

Số: 33/2021/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 29 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

V/v công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Bùi Đăng Huy**.

Thư ký phiên họp: Bà **Phạm Thị Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà **Phạm Thị Quyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 145/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 171/2021/QĐMPH-ST ngày 22 tháng 8 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Chị **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Anh **An Ngọc T**, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương; địa chỉ hiện nay: Số 16 đường 22 Utca, Bajcsy, Zsilin Szky, Budapest, Hungary.

Người đại diện theo ủy quyền của anh T: Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của chị Nguyễn Thị U; Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh An Ngọc T (đã được giám định) cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị U và anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, ngày 09/11/2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn chị U và anh T chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì

phát sinh mâu thuẫn. Do hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, không thể hòa giải dù nhiều lần hàn gắn nhưng không thành do không còn tình cảm. Đầu năm 2021 anh T đi lao động tại Hungary và anh chị ly thân, hoàn toàn chấm dứt tình cảm vợ chồng, không liên lạc với nhau. Đến nay chị U và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục mối quan hệ vợ chồng nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị U và anh T có 02 con chung gồm An Ngọc H, sinh ngày 13/7/2013 và An Việt H, sinh ngày 15/10/2014. Hiện hai cháu đều đang ở với chị U. Khi ly hôn chị U và anh T đã thống nhất do anh T hiện đang ở nước ngoài nên chị U tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung đến khi trưởng thành. Hai cháu Việt H và Ngọc H đều có đơn đề nghị xin được ở với mẹ là chị U. Về vấn đề cấp dưỡng chị U và anh T xác định do các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị U và anh T cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị U tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị U và anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn. Chị Nguyễn Thị U hiện đang sinh sống ở Việt Nam, anh An Ngọc T hiện đang sinh sống ở Hungary nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Theo Công văn của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần gần nhất anh T xuất cảnh là vào ngày 08/3/2021. Từ đó đến nay anh T chưa nhập cảnh lần nào.

Các văn bản anh T gửi về gồm Đơn xin ly hôn; Đơn xin xét xử vắng mặt; Giấy ủy quyền, Bản tự khai và bản chữ ký của anh T toàn bộ giấy tờ này không có chứng thực nhưng đã được giám định chữ ký, chữ viết của anh T trong giấy chứng nhận kết hôn và được xác định là cùng một người viết, ký ra theo Kết luận giám định số 18/KLGD ngày 06/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương nên được công nhận là hợp pháp.

Anh An Ngọc T hiện nay sinh sống ở Hungary không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho chị U giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án.

Chị U đồng ý nhận ủy quyền của anh T để giao nộp, nhận các tài liệu, giấy tờ, quyết định của tòa án và xác định sẽ có trách nhiệm thông báo, giao lại cho anh T các giấy tờ, tài liệu, quyết định của tòa án.

Tại phiên họp chị U và anh T vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị U và anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, ngày 09/11/2010 cùng đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương nên là hôn nhân hợp pháp. Chị U và anh T chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Do hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng bế tắc, gia đình căng thẳng, không có hạnh phúc. Đầu năm 2021 anh T đã sang Hungary lao động. Từ đó đến nay thì chị U và anh T ly thân, hoàn toàn chấm dứt tình cảm vợ chồng, không liên lạc với nhau, cả hai đều xác định không thể tiếp tục mối quan hệ vợ chồng.

Như vậy tình trạng vợ chồng giữa chị U và anh T đã trầm trọng, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Xét thấy thỏa thuận của anh chị phù hợp với nguyện vọng con chung và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận, giao hai con chung An Ngọc H, sinh ngày 13/7/2013 và An Việt H, sinh ngày 15/10/2014 cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Vấn đề cấp dưỡng chị U và anh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí: Chị U tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về hướng giải quyết: Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị U và anh T. Về con chung, công nhận sự thỏa thuận của chị U và anh T, giao 02 con chung An Ngọc H và An Việt H cho chị U nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chi phí cấp dưỡng tiền nuôi con do các bên tự thỏa thuận nên không xem xét. Chấp nhận sự tự nguyện của chị U về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị U và anh An Ngọc T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị U và anh An Ngọc T về việc chị Nguyễn Thị U trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung An Ngọc H, sinh ngày 13/7/2013 và An Việt H, sinh ngày 15/10/2014 đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị U và anh An Ngọc T tự thỏa thuận.

Anh An Ngọc T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở và quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

3. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị U về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng do chị U đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số **AA/2018/0006388 ngày 01/7/2021**. Chị U đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29/8/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- UBND xã T, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

THẨM PHÁN

Bùi Đăng Huy